THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 899 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND T... T...
ĐẾN Số: 2052
Ngày: 27/6/17
Chuyển: PVX

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 gồm các nội dung chính sau đây:

I. Tên Chương trình và cơ quan quản lý Chương trình:

1. Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. Mục tiêu của Chương trình:

1. Mục tiêu tổng quát: Hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động, an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và phòng ngừa tai nạn lao động.

2. Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường nghề theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 và khoảng 30 trường chuyên biệt đủ điều kiện đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật.

b) Đầu tư đồng bộ khoảng 100 nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp ở các cấp độ.

c) Hỗ trợ đào tạo trình độ cao về kỹ năng nghề, ngoại ngữ và ngành nghề đặc thù cho khoảng 8.800 lao động để đưa khoảng 6.200 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Tư vấn chính sách việc làm và học nghề trong đó 45% đến 50% số người lao động đến các Trung tâm dịch vụ việc làm được giới thiệu việc làm và 70% trong số đó có kết nối việc làm thành công.

đ) Giảm trung bình hằng năm 5% tần suất tai nạn lao động chết người trong một số ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai khoáng, xây dựng, sản xuất kim loại, sản xuất hóa chất và một số ngành, nghề khác).

e) Hỗ trợ thí điểm cho 600 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động (OHSAS 18001, SA 8000,...) và xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

III. Phạm vi, đối tượng của Chương trình

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn quốc để triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển thị trường lao động, việc làm; ngành nghề, doanh nghiệp, làng nghề trọng điểm, có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và ô nhiễm môi trường lao động.

2. Đối tượng thực hiện Chương trình: Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

IV. Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2016 đến năm 2020.

V. Kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 14.024 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 15.520 tỷ đồng), trong đó:

1. Ngân sách trung ương:

a) Vốn đầu tư phát triển 484 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 1.980 tỷ đồng);

b) Vốn sự nghiệp: 8.075 tỷ đồng.

2. Ngân sách địa phương:

a) Vốn đầu tư phát triển: 1.930 tỷ đồng;

b) Vốn sự nghiệp: 1.370 tỷ đồng.

3. Vốn ODA: 625 tỷ đồng.

4. Vốn huy động khác 1.540 tỷ đồng.

VI. Các dự án thành phần thuộc Chương trình:

1. Dự án 1: "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"

a) Mục tiêu của Dự án

* Mục tiêu chung: Hỗ trợ đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố căn bản của giáo dục nghề nghiệp về cơ chế chính sách; hoạt động đào tạo dựa trên chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra; các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và hội nhập với các quốc gia tiên tiến trong khu vực ASEAN và thế giới.

* Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp cho khoảng 1,35 triệu người (trong đó khoảng 5% đạt ở các cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia) đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập;

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường nghề theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 và khoảng 30 trường chuyên biệt đủ điều kiện để đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật.

- Đầu tư đồng bộ cho khoảng 100 nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bảo đảm đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp ở các cấp độ.

- Tổ chức thông tin, truyền thông, tư vấn, hướng nghiệp về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động để phân luồng, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 30% học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đi học giáo dục nghề nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo trình độ cao về kỹ năng nghề, ngoại ngữ và ngành nghề đặc thù cho khoảng 8.800 lao động để đưa khoảng 6.200 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Phạm vi, đối tượng thực hiện:

* Phạm vi: Dự án được thực hiện trong phạm vi toàn quốc.

* Đối tượng thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện các hoạt động của Dự án.

c) Nhiệm vụ và nội dung chủ yếu:

* Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin để phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học nghề; có ít nhất 50% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy và học nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN, quốc tế và ứng dụng đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp; có ít nhất 60% chương trình, giáo trình của các nghề đào tạo được số hóa và lưu trữ bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với thực tiễn của nghề. Cụ thể:

+ Xây dựng, nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu; Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo.

+ Xây dựng, đầu tư các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp: Hệ thống đào tạo trực tuyến; hệ thống thư viện điện tử; cơ sở dữ liệu các sự cố kỹ thuật tại một số nghề trọng điểm phục vụ trong đào tạo; hệ thống hỗ trợ các hoạt động dạy học trong giáo dục nghề nghiệp và thực hiện số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng, tài liệu khoa học về giáo dục nghề nghiệp.

+ Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Chuẩn hoá hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê và khai thác thông tin, dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; Nâng cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng cổng thông tin tích hợp cung

cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng lao động và theo suốt quá trình làm việc, học tiếp; Xây dựng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

* Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất và trang thiết bị để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong điều kiện hiện nay, cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường nghề theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 để đạt tiêu chí trường chất lượng cao.

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho 05 trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật; các khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp trong các trường cao đẳng và Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp để đào tạo giáo viên giáo dục nghề nghiệp trình độ đại học, cao đẳng; Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong giáo dục nghề nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho 30 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt để đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật.

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hỗ trợ đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho phòng thí nghiệm công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm trong một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

* Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Về đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp

+ Xây dựng 03 chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp theo năng lực thực hiện cho 03 cấp trình độ (sơ cấp, trung cấp và cao đẳng).

+ Bồi dưỡng chuẩn hoá nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho khoảng 20.000 giáo viên.

+ Tổ chức bồi dưỡng về đào tạo theo tín chỉ; biên soạn giáo án và tổ chức giảng dạy tích hợp; tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện; kỹ năng mềm cho khoảng 15.000 giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn các cấp độ quốc tế, khu vực, cụ thể:

. Nhận chuyển giao 40 bộ chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của nước ngoài.

. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài cho khoảng 1.000 giáo viên dạy các nghề nhận chuyển giao.

. Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho khoảng 6.000 giáo viên dạy các nghề trọng điểm quốc tế và khu vực.

. Đào tạo 600 giáo viên hạt nhân của các trường Đại học Sư phạm kỹ thuật, giáo viên các khoa Sư phạm ở nước ngoài để đào tạo nhân rộng của 40 chương trình bồi dưỡng giáo viên được nước ngoài chuyển giao trong giai đoạn 2016 - 2020.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn quốc gia:

. Xây dựng 100 bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên, giảng viên.

. Bồi dưỡng kỹ năng nghề và tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho khoảng 15.000 giáo viên, giảng viên.

. Bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho khoảng 6.000 giáo viên dạy các nghề được đầu tư trọng điểm cấp độ quốc gia.

. Xây dựng 100 bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng công nghệ mới cho giáo viên, giảng viên.

. Tổ chức bồi dưỡng công nghệ mới cho khoảng 10.000 lượt giáo viên, giảng viên.

+ Nghiên cứu xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho khoảng 4.000 giảng viên trong các cơ sở nghiên cứu và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đó ưu tiên giảng viên ở các trường được đầu tư thành trường chất lượng cao.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp:

Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, nhằm hình thành đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có tính chuyên nghiệp, hiệu quả:

+ Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho 12.000 lượt cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ ngoại ngữ ở trong nước và nước ngoài cho khoảng 300 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học cho khoảng 3.000 lượt cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó ưu tiên thực hiện tại các trường được lựa chọn đầu tư thành trường nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đào tạo và bồi dưỡng cho 2.500 lượt cán bộ quản lý thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

* Phát triển chương trình, đào tạo thí điểm, xây dựng danh mục thiết bị, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp

- Về phát triển chương trình:

+ Chuyển giao 20 bộ chương trình, giáo trình từ nước ngoài cho các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Xây dựng quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, cao đẳng ở 300 nghề phổ biến.

+ Xây dựng chương trình 06 môn học chung.

+ Xây dựng 30 bộ chương trình tiếng Anh chuyên ngành cho nhóm nghề cấp độ quốc gia, quốc tế.

+ Nghiên cứu quy trình, phương pháp phát triển chương trình giáo dục nghề nghiệp theo mô đun, tín chỉ; nghiên cứu, xây dựng thí điểm 05 chương trình trọng điểm cấp độ quốc gia ở 05 lĩnh vực phổ biến.

- Về tổ chức thí điểm đào tạo cho sinh viên của các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao và cấp bằng của nước ngoài (bao gồm thuê giảng viên, chuyên gia nước ngoài hướng dẫn triển khai đào tạo thí điểm và tổ chức thi tốt nghiệp): Đào tạo thí điểm 2.750 sinh viên trình độ cao đẳng cho 34 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo 34 bộ chương trình đã được chuyển giao từ nước ngoài giai đoạn 2011 - 2015 và 1.500 sinh viên trình độ cao đẳng cho 20 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế chuyển giao từ nước ngoài giai đoạn 2016 – 2020.

- Về xây dựng danh mục thiết bị đào tạo; định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và tiêu chuẩn cơ sở vật chất:

+ Xây dựng và ban hành 300 bộ danh mục thiết bị đào tạo;

+ Xây dựng và ban hành 300 bộ định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo;

+ Xây dựng và ban hành 50 bộ tiêu chuẩn cơ sở vật chất;

* Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng ngân hàng đề thi (300 đề thi) phục vụ đánh giá cấp thẻ; Tổ chức đánh giá cấp thẻ cho 2.000 kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho 1.000 kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo đảm chất lượng cho 2.600 lượt cán bộ, giáo viên, giảng viên tại các trường cao đẳng, trung cấp.

- Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (200 trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở) và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, các chương trình đào tạo của trường được tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao, các chương trình đào tạo khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước (500 lượt chương trình). Trong đó ưu tiên các trường thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ, trường chất lượng cao, trường dạy nghề cho người dân tộc, trường dạy nghề cho người khuyết tật và các trường thuộc vùng khó khăn.

- Nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống tiêu chí trường chất lượng cao và quy trình đánh giá công nhận; triển khai thí điểm đánh giá và công nhận 10 trường tại Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức đánh giá, công nhận trường chất lượng cao.

- Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng tại 80 trường Cao đẳng, Trung cấp trong đó ưu tiên các trường được lựa chọn đầu tư tập trung thành trường chất lượng cao tại Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; Xây dựng và áp dụng hệ thống thông tin quản lý và công cụ giám sát đánh giá chất lượng tại 60 trường Cao đẳng, Trung cấp.

- Thí điểm thiết lập và vận hành cơ chế bảo đảm chất lượng trong quá trình đào tạo cho 20 nghề trọng điểm quốc gia.

- Nghiên cứu xây dựng khung bảo đảm chất lượng trình độ quốc gia Việt Nam (cấu phần giáo dục nghề nghiệp) tham chiếu khung bảo đảm chất lượng của khu vực và thế giới.

* Phát triển hệ thống đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

- Xây dựng, hoàn thiện, ban hành các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho 60 nghề; cập nhật, bổ sung tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của 90 nghề cho phù hợp với thực tiễn của kỹ thuật công nghệ, sản xuất kinh doanh và hội nhập ASEAN.

- Xây dựng mới ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đề thi thực hành cho 50 nghề; cập nhật, bổ sung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đề thi thực hành của 32 nghề.

- Đào tạo, bồi dưỡng đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia cho khoảng 8.000 người theo nhu cầu.

- Thí điểm đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động đối với 50 ngành, nghề; tập trung cho các nghề sử dụng nhiều lao động và các nghề có các công việc yêu cầu phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (thí điểm mỗi nghề không quá 1.000 người).

- Nghiên cứu khung công nhận lẫn nhau về trình độ và kỹ năng nghề giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực ASEAN và thế giới.

* Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Hỗ trợ đào tạo trình độ cao về kỹ năng nghề, ngoại ngữ và ngành nghề đặc thù đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động cho khoảng 8.800 lao động để đưa khoảng 6.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đối tượng nhận hỗ trợ: Người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của hợp đồng cung ứng giữa đơn vị xuất khẩu lao động Việt Nam với đối tác nước ngoài và người lao động tham gia chương trình đưa ứng viên điều dưỡng, hộ lý Việt Nam sang làm việc tại Nhật Bản theo Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA), trong đó ưu tiên cho người lao động thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là thân nhân của người có công với cách mạng và lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp.

- Người lao động được hỗ trợ một phần chi phí học nghề, ngoại ngữ theo quy định.

+ Đối với người lao động tham gia các chương trình đào tạo theo thỏa thuận giữa Việt Nam với nước tiếp nhận lao động: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, quyết định phương thức hỗ trợ kinh phí cho người lao động phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa Việt Nam với nước tiếp nhận lao động hoặc yêu cầu của nước tiếp nhận.

+ Đối với người lao động tham gia chương trình đào tạo, nâng cao trình độ nghề, ngoại ngữ theo các hợp đồng cung ứng: thực hiện hỗ trợ thông qua hợp đồng đặt hàng giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước) với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành.

* Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án.

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

- Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động:

+ Xây dựng và phát hành các bộ tài liệu, ấn phẩm, sách, tờ rơi, phóng sự, phim tài liệu... liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm... theo các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

+ Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, theo dõi, đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho 2.000 lượt cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên;

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho 4.800 lượt giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác học sinh, sinh viên.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá Dự án:

+ Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của Dự án định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết);

+ Tổ chức các Hội nghị triển khai công việc, sơ kết, tổng kết đánh giá Dự án.

d) Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí huy động thực hiện dự án là 12.197,2 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 12.845 tỷ đồng), trong đó: vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương là 157,2 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 805 tỷ đồng); vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương 7.495 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 2.800 tỷ đồng (vốn đầu tư 1.600 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 1.200 tỷ đồng); Vốn ODA 625 tỷ đồng (vốn sự nghiệp); Các nguồn huy động khác 1.120 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

e) Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn và nguyên tắc phân bổ nguồn vốn trung ương thực hiện Dự án theo hướng như sau:

* Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương

+ Bố trí kinh phí cho các bộ, ngành, cơ quan trung ương thực hiện các hoạt động của Dự án.

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các hoạt động của Dự án theo nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương giao.

- Ngân sách địa phương: Bảo đảm kinh phí để nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án tại địa phương; bố trí vốn đối ứng cho các cơ quan, đơn vị để cùng với ngân sách trung ương triển khai các hoạt động của Dự án; lồng ghép với các chương trình, dự án, hoạt động khác có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nội dung, hoạt động của Dự án.

- Nhiệm vụ chi vốn ODA: Thông qua một số Dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo tại một số nghề trọng điểm của các trường.

- Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn hợp pháp khác: Cùng với kinh phí của Dự án để thực hiện các mục tiêu của Dự án.

* Nguyên tắc phân bổ ngân sách trung ương:

Tập trung kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm của Dự án, không phân bổ kinh phí phân tán, dàn trải, đặc biệt về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Hỗ trợ đầu tư cho các Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở ý kiến của cơ quản chủ trì Dự án bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, khu vực và địa phương; phù hợp với cơ chế, chính sách về tự chủ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó:

- Đối với vốn đầu tư:

+ Thực hiện theo quy định tại mục VI của Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Đối với vốn sự nghiệp:

+ Ưu tiên phân bổ cho những nhiệm vụ trọng điểm, cấp bách; những nhiệm vụ có tác động tới sự phát triển của cả lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; trường chất lượng cao; trường Đại học sư phạm kỹ thuật; trường chuyên biệt đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật; trường có nghề trọng điểm, trong đó ưu tiên trường ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa phương chưa tự cân đối ngân sách.

+ Hỗ trợ kinh phí cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình nhà xưởng thực hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tối đa bằng 30% vốn sự nghiệp thực hiện Dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và không quá 7 tỷ đồng/trường, cơ sở.

2. Dự án 2: "Phát triển thị trường lao động và việc làm"

a) Mục tiêu của Dự án:

* Mục tiêu chung: Thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, lập nghiệp, góp phần đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

* Mục tiêu cụ thể:

- Tư vấn việc làm và học nghề để 45% đến 50% số người lao động đến các Trung tâm dịch vụ việc làm được giới thiệu tìm việc làm và 70% trong số đó có kết nối việc làm thành công.

- Hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về khởi sự doanh nghiệp cho 10.000 thanh niên.

- Hỗ trợ tìm việc làm cho 25.000 lượt thanh niên; 7.500 lượt người khuyết tật, 7.500 lượt người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho 10.000 lượt người lao động di cư.

b) Phạm vi, đối tượng thực hiện:

* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc

* Đối tượng: Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện các hoạt động của dự án.

c) Các nội dung chủ yếu

* Nâng cao năng lực hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tối đa 25 Trung tâm dịch vụ việc làm (trong đó, 21 Trung tâm thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, 04 Trung tâm của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 21 Trung tâm dịch vụ việc làm ngành Lao động - Thương binh và Xã hội: Hỗ trợ đầu tư xây mới; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mở rộng và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động giao dịch, lưu trữ, phân tích, phổ biến thông tin thị trường lao động của các Trung tâm dịch vụ việc làm theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ: Tư vấn việc làm, học nghề và chính sách có liên quan, giới thiệu việc làm, tuyển dụng và cung ứng lao động; thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; thực hiện các hoạt động sự nghiệp về bảo hiểm thất nghiệp; dự báo biến động của thị trường lao động; đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ đầu tư 04 Trung tâm thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 (Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm Cần Thơ, Quảng Bình, Quảng Ninh, Thành phố Hà Nội): Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị để thực hiện tốt hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên; phục vụ điều hành tác nghiệp, chuyên môn của Trung tâm.

* Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động:

- Hỗ trợ hoạt động giao dịch việc làm: Hỗ trợ cho các trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức Sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trong đó tập trung cho các địa phương có Sàn giao dịch việc làm và các địa phương tổ chức Hội chợ việc làm.

- Thu thập, cập nhật, quản lý và phân tích, dự báo thị trường lao động:

+ Thu thập, cập nhật, quản lý cung - cầu lao động: Điều tra, khảo sát, xây dựng cập nhật cơ sở dữ liệu thị trường lao động; Cung cấp nguồn thông tin phục vụ đánh giá thực trạng tuyển dụng, sử dụng lao động, việc làm trong các doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chính sách lao động -

việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động và chính sách về bảo hiểm thất nghiệp.

+ Phân tích, dự báo thị trường lao động, đánh giá tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường lao động, dự báo thị trường nhằm hoạch định chính sách phát triển thị trường lao động; Cung cấp thông tin phục vụ cho công tác dự báo nhu cầu lao động của cả nước phục vụ công tác hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực, hướng nghiệp.

- Phát triển mạng thông tin việc làm, cơ sở dữ liệu người tìm việc, việc tìm người của các Trung tâm dịch vụ việc làm và của cả hệ thống dịch vụ việc làm.

+ Nâng cao năng lực trung tâm tích hợp dữ liệu thị trường lao động, bao gồm:

. Nâng cấp máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống điện, hệ thống điều hòa, hệ thống giám sát phòng máy chủ, hệ thống an ninh bảo mật, phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu;

. Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu thị trường lao động, xây dựng hệ thống dự phòng có đủ năng lực lưu trữ, xử lý, phân tích, phổ biến thông tin thị trường lao động; Trang bị, nâng cấp các phần mềm, cơ sở dữ liệu có bản quyền cho phòng máy chủ trung tâm.

+ Nâng cấp, phát triển mạng thông tin internet việc làm: Nâng cấp, phát triển mạng thông tin internet việc làm nội bộ ESS tại từng trung tâm dịch vụ việc làm để thống nhất quản lý, điều hành các hoạt động của Trung tâm (tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, bảo hiểm thất nghiệp, sàn giao dịch việc làm....). Nâng cấp, phát triển cơ sở dữ liệu việc làm trống, người tìm việc.

+ Nâng cấp cổng thông tin việc làm Việt Nam kết nối với hệ thống phần mềm ESS để cung cấp các thông tin về việc làm, thông tin về nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu tìm việc trên toàn quốc thông qua mạng Internet, giúp các đối tượng có nhu cầu dễ dàng tiếp cận hơn về thông tin việc làm.

+ Xây dựng hệ thống mạng kết nối các Trung tâm dịch vụ việc làm địa phương và trung ương phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp thông tin thị trường lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

* Hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên

- Khảo sát tình hình lao động di cư tại các tỉnh, thành phố, vùng kinh tế trọng điểm có đông lao động di cư đến và các địa phương có đông lao động di cư đi; Khảo sát tình hình lao động di cư tại các tỉnh giáp biên giới.

- Hỗ trợ lao động di cư tại Trung tâm dịch vụ việc làm:

+ Tư vấn, cung cấp thông tin lao động, việc làm;

+ Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm;

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng tìm việc, làm việc.

* Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn

- Định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông; thanh niên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Thông tin, tư vấn về định hướng nghề nghiệp cho thanh niên;

+ Tổ chức các hoạt động hướng nghiệp trong các trường; kết hợp hoạt động hướng nghiệp với giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở đào tạo;

+ Xây dựng các tài liệu hỗ trợ hoạt động định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp:

+ Tổ chức các khóa đào tạo tư vấn, khởi sự doanh nghiệp (cung cấp kiến thức, các quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp,...);

+ Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp cho thanh niên (đào tạo kĩ năng quản trị doanh nghiệp, kiến thức kế toán tổng hợp...);

+ Xây dựng giáo trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thực khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tìm việc làm cho thanh niên đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật:

+ Định hướng, tư vấn việc làm, nghề nghiệp cho người lao động;

+ Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kỹ năng tìm việc;

+ Tổ chức các khóa đào tạo, tham quan, làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức;

+ Giới thiệu việc làm.

* Nâng cao năng lực, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện dự án

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý nhà nước về việc làm và cán bộ làm công tác dịch vụ việc làm

+ Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm và kỹ năng thu thập, phân tích thông tin và dự báo thị trường lao động trong và ngoài nước về việc làm.

+ Xây dựng các tài liệu nghiệp vụ phục vụ cán bộ dịch vụ việc làm (Sổ tay nghiệp vụ dịch vụ việc làm và các tài liệu khác).

- Truyền thông, nâng cao nhận thức

+ Tuyên truyền, đăng tải, phổ biến, cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về lao động - việc làm, trong đó tập trung tuyên truyền về chính sách việc làm cho các đối tượng lao động di cư, lao động vùng biên cũng

như đối với các đối tượng lao động đặc thù (thanh niên, người khuyết tật, dân tộc thiểu số...).

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền theo các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực việc làm, thị trường lao động.

+ Xây dựng và phát hành các bộ tài liệu, ấn phẩm, sách, phụ san, tờ rơi, phim tài liệu, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu liên quan đến lĩnh vực việc làm tuyên truyền các thông tin liên quan đến lĩnh vực việc làm và thị trường lao động.

- Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá Dự án

+ Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát và đánh giá Dự án; xây dựng hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin, nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hoạt động định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Tổ chức các Hội nghị triển khai công việc, sơ kết, tổng kết đánh giá Dự án.

d) Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện dự án là 1.146,8 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 1.995 tỷ đồng), trong đó: vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương là 326,8 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 1.175 tỷ đồng); vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương 280 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 450 tỷ đồng (vốn đầu tư 330 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 120 tỷ đồng); Viện trợ nước ngoài và các nguồn huy động khác 90 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

e) Nhiệm vụ chi các nguồn vốn và nguyên tắc phân bổ vốn trung ương

* Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn:

- Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:

+ Đầu tư nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm.

+ Bảo đảm kinh phí cho các bộ, cơ quan thực hiện các hoạt động của dự án theo nhiệm vụ được giao.

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện các hoạt động của dự án.

- Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương: Bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp huyện, xã; kiểm tra giám sát đánh giá thực hiện dự án tại địa phương; bố trí vốn đối ứng cho các cơ quan đơn vị để cùng với ngân sách trung ương thực hiện các hoạt động của Dự án; lồng ghép các Chương trình, dự án khác có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nội dung, hoạt động của Dự án.

- Nhiệm vụ chi của nguồn vốn huy động: Hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, tính trên các khoản kinh phí được các tổ chức quốc tế (ILO, WAPES, ...) và các quốc gia (như Hàn Quốc) tài trợ không hoàn lại cho các hoạt động cụ thể và các khoản kinh phí tài trợ cho các hoạt động tập huấn, hội thảo, trao đổi chuyên gia quốc tế ...

* Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

Tập trung kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm của Dự án, không phân bổ kinh phí phân tán, dàn trải, đặc biệt về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trung tâm dịch vụ việc làm phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Hỗ trợ đầu tư cho các Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở ý kiến của cơ quản chủ trì Dự án bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, khu vực và địa phương; phù hợp với cơ chế, chính sách về tự chủ trong các Trung tâm dịch vụ việc làm. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: Thực hiện theo quy định tại mục VI của Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trong đó hỗ trợ các Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm phát triển của vùng, tiểu vùng và các địa phương khó khăn chưa tự cân đối được ngân sách; chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên. Ưu tiên phân bổ mức cao hơn đối với các địa phương tổ chức sàn giao dịch việc làm, các địa phương phát triển, mở rộng sàn giao dịch vệ tinh.

- Vốn sự nghiệp: Tập trung phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm của dự án, trong đó ưu tiên các địa phương có Sàn giao dịch việc làm và các địa phương tổ chức Hội chợ việc làm, ưu tiên các địa phương mới tổ chức lần đầu, các địa phương phát triển mở rộng Sàn giao dịch vệ tinh; địa phương có đông dân tộc thiểu số, địa phương có đường biên, hải đảo, địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

3. Dự án 3: Tăng cường an toàn, vệ sinh lao động

a) Mục tiêu của Dự án:

* Mục tiêu chung: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

* Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Trung bình hàng năm, giảm 5% tần suất tai nạn lao động chết người trong một số ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai khoáng; xây dựng; sản xuất kim loại và sản xuất hóa chất);

- Hỗ trợ thí điểm 600 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động, từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

- Trung bình hàng năm hỗ trợ huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động: 15.000 người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, 20.000 người làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 10.000 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, 2.000 người làm công tác y tế và 1.000 an toàn, vệ sinh viên tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Trung bình hàng năm, hỗ trợ phổ biến thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động đến 50 làng nghề, 200 hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

b) Phạm vi và đối tượng thực hiện:

* Phạm vi: Tùy theo tính chất và quy mô, từng hoạt động trong dự án được tiến hành ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

* Đối tượng thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ của dự án; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trọng điểm, ngành/nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và ô nhiễm môi trường lao động.

c) Các nội dung chủ yếu:

* Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động

- Thí điểm hệ thống báo cáo, thống kê tai nạn lao động, tư vấn hỗ trợ pháp luật an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động;

- Đánh giá mẫu, hoàn thiện phương pháp phân loại lao động theo điều kiện lao động đối với nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;

- Kiện toàn cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động (điều tra thống kê việc thực hiện các mục tiêu của Dự án; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động);

- Triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

* Tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng và sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm huấn luyện an toàn vệ sinh lao động thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Kiện toàn chương trình, tài liệu huấn luyện, truyền thông; bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ mở rộng mạng lưới huấn luyện viên, truyền thông viên về an toàn, vệ sinh lao động;

- Triển khai huấn luyện mẫu, tư vấn và hỗ trợ huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; người làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, công tác y tế và an toàn, vệ sinh tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Đưa và hoàn thiện nội dung, giáo trình về an toàn, vệ sinh lao động đã được xây dựng giai đoạn 2011 - 2015 vào các Chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

- Triển khai truyền thông, tư vấn và hỗ trợ thông tin về an toàn, vệ sinh lao động đến các doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

* Tư vấn, hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Triển khai ứng dụng thí điểm mô hình các giải pháp kỹ thuật an toàn trong doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai thác và chế biến khoáng sản; luyện kim; hoá chất; xây dựng và một số ngành, nghề khác);

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình văn hóa an toàn kết hợp với các giải pháp kỹ thuật để cải thiện điều kiện làm việc trong khu vực sản xuất nhỏ;

- Tư vấn, hỗ trợ thí điểm phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực phi kết cấu (hỗ trợ kiểm định; tư vấn chọn máy, thiết bị; hướng dẫn và giám sát việc sử dụng);

- Hỗ trợ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp trong các cuộc điều tra thống kê về bệnh nghề nghiệp.

d) Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án là 680 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 300 tỷ đồng (vốn sự nghiệp); Ngân sách địa phương 50 tỷ đồng (vốn sự nghiệp); Huy động khác 330 tỷ đồng (vốn sự nghiệp).

e) Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn và nguyên tắc phân bổ ngân sách trung ương

* Nhiệm vụ chi của các nguồn vốn

- Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:

+ Bảo đảm kinh phí cho các bộ, ngành thực hiện các hoạt động của Dự án.

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương thực hiện các hoạt động sau đây:

. Thí điểm hệ thống báo cáo, thống kê tai nạn lao động, tư vấn hỗ trợ pháp luật đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động; xây dựng và kiện toàn cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động; triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và sự tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động, người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động;

. Tư vấn, hỗ trợ thí điểm phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực phi kết cấu; hỗ trợ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp trong các cuộc điều tra thống kê về bệnh nghề nghiệp.

- Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương: Bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện dự án tại địa phương; bố trí vốn đối ứng cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai các hoạt động của Dự án tại địa phương; lồng ghép với chương trình, dự án, hoạt động khác có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Dự án.

- Nhiệm vụ chi của nguồn vốn huy động:

+ Kinh phí huy động từ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được tính trên các khoản đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc, triển khai tuyên truyền, huấn luyện và áp dụng các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo các hoạt động của Dự án. Đối với chi phí hỗ trợ mua máy, thiết bị và phụ kiện lắp đặt hệ thống cải thiện môi trường lao động để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể được tính vào các khoản chi phí hợp lý của doanh nghiệp.

+ Kinh phí viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức quốc tế (như ILO, WHO và các quốc gia trên thế giới (như Đan Mạch, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc...) theo từng hoạt động cụ thể của Dự án và các hoạt động hợp tác quốc tế (tập huấn, hội thảo, trao đổi chuyên gia quốc tế...) trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

* Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

- Việc phân bổ kinh phí cho các bộ và cơ quan trung ương tham gia dự án theo nhiệm vụ các hoạt động được giao, trên cơ sở bảo đảm hiệu quả sử dụng kinh phí và việc chấp hành các quy định trong triển khai dự án.

- Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ của dự án, trong đó ưu tiên các địa phương: Có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chưa tự cân đối được ngân sách nhà nước; trọng điểm giải quyết các vấn đề về an toàn, vệ sinh lao động.

VII. Phương án huy động vốn:

Cơ quan thực hiện Chương trình, Dự án ở trung ương, địa phương có trách nhiệm huy động các nguồn lực hợp pháp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, Dự án, bao gồm:

1. Ngân sách hỗ trợ từ trung ương, gồm: Vốn đầu tư, vốn sự nghiệp, vốn ODA và viện trợ.

2. Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương: Hội đồng nhân dân các cấp địa phương bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, Dự án. Địa phương có trách nhiệm cam kết và bố trí kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình, Dự án.

3. Thực hiện lồng ghép giữa các Chương trình, Dự án có cùng mục tiêu, nội dung, hoạt động.

4. Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình, Dự án bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định.

5. Tăng cường huy động vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu khác; ngân sách của các bộ, ngành, địa phương.

6. Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức cá nhân tham gia thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình, Dự án.

7. Huy động tham gia đóng góp của người học, đối tượng thụ hưởng của Chương trình, Dự án theo nguyên tắc tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

8. Huy động từ cộng đồng (bao gồm cả tiền, hiện vật và ngày công lao động) và các nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức tài trợ, tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các cá nhân ở trong và ngoài nước.

VIII. Các giải pháp để thực hiện Chương trình

1. Giải pháp về nhân lực, quản lý

a) Nhân sự thực hiện Chương trình, Dự án là cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an toàn vệ sinh lao động ở trung ương, địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm dịch vụ việc làm;

b) Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương, các bộ, ngành, địa phương có bộ phận chuyên trách quản lý Dự án với mục tiêu nhằm hoàn thành các hoạt động, công việc của Dự án theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn, vệ sinh lao động. Ban hành đồng bộ

các chính sách về khuyến khích phát triển giáo dục nghề nghiệp, thị trường lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

b) Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành đồng bộ các chính sách về huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, Dự án, trong đó ưu tiên cho các địa phương khó khăn.

c) Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp;

d) Có chế tài đủ mạnh đối với các địa phương, đơn vị vi phạm trong an toàn lao động.

đ) Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp về giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn, vệ sinh lao động;

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong xã hội chăm lo phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn, vệ sinh lao động.

g) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện; phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị trực tiếp thụ hưởng lợi ích của dự án, hoạt động.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.

4. Thiết lập hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình, Dự án bảo đảm các tiêu chí sau:

a) Xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, Dự án về kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu vào, hoạt động, đầu ra) và đánh giá kết quả, tác động;

b) Xây dựng chỉ số theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động và chỉ số đánh giá kết quả, tác động của Chương trình, Dự án, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện dự án;

c) Phổ biến hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch (đầu vào, hoạt động, đầu ra) và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện Chương trình, Dự án;

d) Tổng hợp báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện dự án cho các cơ quan liên quan ở cấp Trung ương và địa phương.

đ) Phân định rõ trách nhiệm, chế độ cung cấp thông tin, báo cáo của các cơ quan thực hiện Dự án thuộc Chương trình đối với nhiệm vụ được phân công.

Trên cơ sở sử dụng thông tin của phần theo dõi, kiểm tra, giám sát để phân tích toàn diện, có hệ thống và tính khách quan phù hợp, hiệu quả, hiệu suất, tác động và mức độ bền vững của Chương trình, Dự án để tổ chức tiến hành đánh giá giữa kỳ, kết thúc hoặc đột xuất (khi cần thiết). Trên cơ sở đó điều chỉnh khi cần thiết và rút ra những bài học kinh nghiệm áp dụng cho giai đoạn thực hiện tiếp theo.

5. Giải pháp về hợp tác quốc tế:

Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi Chính phủ trên cả 3 lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để phát triển giáo dục nghề nghiệp, thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động và phát triển khoa học, công nghệ về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

IX. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện Chương trình.

c) Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các chính sách, bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra của Chương trình.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các Dự án thuộc Chương trình.

đ) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Thẩm định chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của các Dự án do các bộ, ngành, địa phương thực hiện bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vùng, khu vực và địa phương; phù hợp với cơ chế, chính sách về tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, mục tiêu của từng Dự án giai đoạn 2016-2020 và số thông báo của Bộ Tài chính dự kiến kinh phí ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình (vốn sự

nghiệp); dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ nguồn ngân sách trung ương chi tiết theo từng Dự án và chi tiết cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, kèm theo thuyết minh nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng Dự án gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

h) Chủ trì xây dựng hướng dẫn các bộ, ngành có liên quan và các địa phương về các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn trong kế hoạch hàng năm để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình, Dự án;

i) Chủ trì xây dựng hệ thống giám sát Chương trình, Dự án và hướng dẫn các cơ quan thực hiện Chương trình, Dự án quy trình đánh giá, giám sát Chương trình, Dự án, hoàn thiện và vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình, Dự án;

k) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Chương trình, Dự án; Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

l) Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phần trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, Dự án theo quy định bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát, lãng phí.

m) Chịu trách nhiệm xem xét thành lập các tổ chức quản lý Dự án thành phần phù hợp, bảo đảm hiệu quả.

n) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và chủ Chương trình cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và chủ Chương trình thẩm định nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc Chương trình.

c) Phối hợp với chủ Chương trình kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

3. Bộ Tài chính:

a) Đề xuất mức bố trí ngân sách trung ương nguồn kinh phí sự nghiệp theo kế hoạch trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và thông báo số dự kiến hàng năm cho chủ Chương trình; thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp của chủ Chương trình và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao dự toán theo quy định.

b) Chủ trì hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

c) Phối hợp với chủ Chương trình kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình.

4. Các bộ, cơ quan liên quan ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình, Dự án ở bộ, ngành, địa phương.

b) Phê duyệt Dự án do bộ, ngành, địa phương thực hiện trong giai đoạn 5 năm và hàng năm trên cơ sở ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý Dự án thành phần về chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn; Gửi cơ quan quản lý Chương trình, Dự án làm căn cứ để giám sát thực hiện và phân bổ kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c) Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình, Dự án theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

d) Tổng hợp tình hình thực hiện; rà soát đề xuất mục tiêu, nội dung, nhu cầu vốn và cơ cấu nguồn vốn để thực hiện dự án gửi cơ quan điều hành dự án tổng hợp chung vào kế hoạch hàng năm và trung hạn theo quy định.

đ) Bố trí cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình; bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương quy định tại điểm e, khoản 1, mục VI; điểm e, khoản 2, mục VI và điểm e, khoản 3, mục VI, Điều 1 Quyết định này trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định, phê duyệt và bố trí vốn đối với các công trình, dự án, hoạt động của Chương trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

g) Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án, hoạt động thuộc Chương trình do địa phương quản lý; định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiến độ thực hiện Chương trình, Dự án tại địa phương; tổ chức sơ kết và tổng kết Chương trình, Dự án ở địa phương theo quy định.

h) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, Dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định hiện hành.

i) Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án khác trên địa bàn.

k) Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các đơn vị trong thực hiện Chương trình, Dự án.

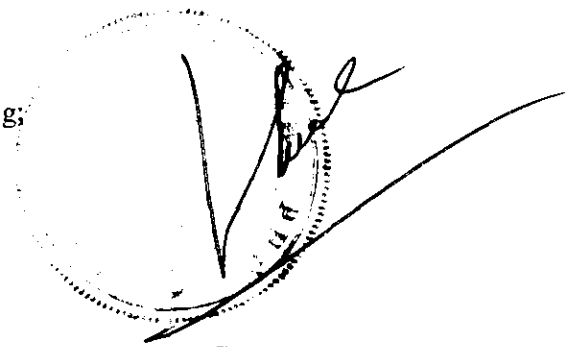
l) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b) 105

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc